

Chuyên đề 3

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(Tài liệu ôn thi nâng ngạch công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022)

1. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

1.1. Những vấn đề chung về tổ chức và công tác tổ chức của Đảng

1.1.1. Khái niệm tổ chức, công tác tổ chức của Đảng

* *Khái niệm tổ chức*

Tổ chức: là hình thức tập hợp, liên kết các thành viên trong xã hội (cá nhân, tập thể) để cùng nhau hành động vì mục tiêu chung... ; là việc làm để tập hợp những con người, cùng hành động đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cộng đồng; hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền để xây dựng cơ cấu bộ máy làm việc, định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận, từng cá nhân trong tổ chức, đưa ra khỏi tổ chức những người không còn phù hợp, bổ sung thêm những người còn thiếu, đề ra chương trình, kế hoạch và cách thức hành động của các thành viên để tổ chức đó hoạt động có kết quả - động từ”¹.

Cơ cấu tổ chức: “là các yếu tố, bộ phận, thành viên hợp thành và cách bố trí, sắp xếp các yếu tố, bộ phận, thành viên thành một chỉnh thể để bảo đảm cho tổ chức tồn tại, vận động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức”².

Cơ chế hoạt động của tổ chức: là phương thức vận hành của tổ chức đó, trên cơ sở sắp xếp, phân công, phân nhiệm rõ ràng các thành viên và tạo lập các mối quan hệ nội bộ một cách hợp lý để tổ chức đó thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được xác định.

Hệ thống tổ chức là thể thống nhất được tạo lập bởi các tổ chức cùng chức năng chung, có sự liên hệ chặt chẽ với nhau để thực hiện chức năng chung đó.

Hệ thống tổ chức của hệ thống chính trị nước ta: hiện nay bao gồm hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội.

Hệ thống tổ chức của Đảng: các đảng bộ, chi bộ cơ bản được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước; các cơ quan lãnh đạo của Đảng (đại hội đảng các cấp; các cấp ủy đảng, ban thường vụ cấp ủy; đảng đoàn, ban cán sự

¹Sách tra cứu các mục từ về tổ chức, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2004, tr. 179.

đảng); ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy đảng ở các cấp; các đơn vị sự nghiệp của Đảng.

** Khái niệm công tác tổ chức của Đảng*

Công tác tổ chức là toàn bộ các hoạt động của cơ quan có thẩm quyền, với sự tham gia của các cơ quan liên quan, trong lĩnh vực tổ chức, gồm: kiện toàn bộ máy tổ chức (thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, chấm dứt hoạt động, giải tán tổ chức); xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác chủ yếu của tổ chức; quy định cơ cấu tổ chức nội bộ và biên chế của tổ chức; bố trí người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu tổ chức; xác định nguyên tắc tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc của tổ chức.

Công tác tổ chức của Đảng là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền trong việc xây dựng, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và sự lãnh đạo của Đảng trong từng thời kỳ cách mạng.

1.1.2. Vai trò của tổ chức và công tác tổ chức của Đảng

** Vai trò của tổ chức*

Vai trò của tổ chức được thể hiện tập trung ở luận điểm nổi tiếng của V.I.Lênin: “Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, và chúng tôi sẽ đảo ngược nước Nga lên”². Đảng ta khẳng định: tổ chức là “*một khâu quyết định đối việc thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng*”³.

Từ những luận điểm trên, có thể khái quát vai trò của tổ chức gồm những điểm chủ yếu sau:

Một là, tập hợp, phân công lực lượng để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, quyết định, chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị; không có tổ chức thì đường lối, chủ trương, nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình đó không thành hiện thực.

Hai là, các bộ phận cấu thành tổ chức được sắp xếp hợp lý sẽ phát huy cao nhất năng lực của các cá nhân, các thành viên của tổ chức có chất lượng tốt thì tổ chức sẽ có sức mạnh, quyết định việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cách mạng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là, tổ chức là vũ khí sắc bén, mạnh mẽ của Đảng, giai cấp công nhân, nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh giành chính quyền; khi có chính quyền, hệ thống

²V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2005, t.6, tr.162.

³Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2005, t.43, tr.159.

tổ chức của hệ thống chính trị là lực lượng hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức là cơ sở để các cá nhân thành viên phấn đấu và điều chỉnh nhận thức, hành động để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của tổ chức và xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh.

** Vai trò của công tác tổ chức của Đảng*

Một là, công tác tổ chức của Đảng là nhân tố quyết định xây dựng hệ thống tổ chức của Đảng và của hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hai là, Đảng lãnh đạo để công tác tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đổi mới, kiện toàn hệ thống tổ chức, xây dựng hệ thống chính trị đồng bộ, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao.

Ba là, công tác tổ chức là một lĩnh vực rất quan trọng, gắn bó mật thiết với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và cán bộ.

Bốn là, công tác tổ chức của Đảng là một phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Năm là, công tác tổ chức của Đảng là cơ sở để tiến hành công tác cán bộ.

Nội dung công tác tổ chức của Đảng

Một là, Đảng xác định quan điểm, đường lối, nguyên tắc, quy chế, quy định về công tác tổ chức và xây dựng, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hai là, các cấp ủy có thẩm quyền ra các quyết định thành lập, kiện toàn hệ thống cơ cấu tổ chức bộ máy; xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động, các mối quan hệ công tác chủ yếu, biên chế của các tổ chức, cơ quan Đảng; lãnh đạo, định hướng kiện toàn tổ chức bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Ba là, các cấp ủy có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức lực lượng vũ trang, các tổ chức doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập về thực hiện các chủ trương, quyết định của các cấp ủy về công tác tổ chức.

Bốn là, các cấp ủy lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị tham gia xây

dựng, đổi mới, sắp xếp tổ chức của Đảng, Nhà nước.

Năm là, các cấp ủy có thẩm quyền tiến hành bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

Sáu là, cấp ủy tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về công tác tổ chức của Đảng, lãnh đạo tổng kết thực tiễn nghiên cứu khoa học về công tác tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

1.2. Thực trạng công tác tổ chức của Đảng

1.2.1. Ưu điểm

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá công tác tổ chức của Đảng có những ưu điểm:

Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đạt được kết quả quan trọng, rõ nét, có nhiều đổi mới, triển khai thực hiện quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, có trọng tâm, trọng điểm, bước đầu đã khắc phục được một số hạn chế, khuyết điểm tồn tại trong thời gian dài⁴.

Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành, chỉ đạo thực hiện hai nghị quyết về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Bộ Chính trị ban hành kế hoạch và các nghị quyết, kết luận để thực hiện; Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật, là cơ sở chính trị, pháp lý để các cấp thực hiện có hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chủ động cụ thể hóa, xây dựng văn bản, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tế và triển khai thực hiện nghiêm túc với nhiều cách làm sáng tạo, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được rà soát, bổ sung, từng bước được hoàn thiện, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo. Trên cơ sở đó, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc theo nguyên tắc một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn hơn; giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xây dựng chính quyền điện tử... nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia. Sự thật. H.2021, T.II, tr 238-240.

động. Một số mô hình tổ chức mới được thực hiện thí điểm đã góp phần tinh gọn bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động, phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành theo hướng hiệu lực, hiệu quả hơn. Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố được hợp nhất, sắp xếp lại cho phù hợp. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả rõ nét. Biên chế của cả hệ thống chính trị có xu hướng giảm liên tục qua các năm gần đây, cơ bản bảo đảm lộ trình theo quy định. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế đã góp phần giảm chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển.

1.2.2. Hạn chế, khuyết điểm

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá công tác tổ chức của Đảng còn có những hạn chế, khuyết điểm sau:

Việc hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị cho phù hợp với tình hình thực tiễn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi thiếu kiên quyết, đồng bộ và chưa đạt mục tiêu đề ra; cá biệt có nơi còn nóng vội, chưa có bước đi vững chắc.

Tinh giản biên chế mới tập trung giảm số lượng, chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Xây dựng vị trí việc làm còn lúng túng, tiến độ triển khai còn chậm so với mục tiêu đề ra.

1.3. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tổ chức của Đảng

1.3.1. Quan điểm

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” xác định các quan điểm chỉ đạo:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của nhân dân; bám sát Cương lĩnh, Hiến pháp, Điều lệ và các văn kiện của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng

thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Thứ ba, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

Thứ tư, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Lãnh đạo tập trung, thống nhất; thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài. Những việc đã rõ, cần thực hiện thì thực hiện ngay; những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; những việc chưa rõ, phức tạp, nhạy cảm, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục nghiên cứu, tổng kết để có chủ trương, giải pháp phù hợp.

Thứ năm, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ sáu, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ.⁵

1.3.2. Mục tiêu

*** Mục tiêu tổng quát**

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII xác định mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2017, tr.43-45,45-46.

trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.⁶ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định phương hướng:

“Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”⁷.

** Mục tiêu cụ thể*

Từ năm 2021 đến năm 2030:

(1). Hoàn thành việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của nước ta trong giai đoạn mới; giảm biên chế;

(2). Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

(3). Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

(4). Phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

(5). Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từ nay đến năm 2030: Thực hiện có hiệu quả theo lộ trình, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập⁸.

1.3.3. Nhiệm vụ và giải pháp

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t II, tr.229.

⁸Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2017, tr.46-47.

hệ thống chính trị:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; quan tâm đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới. Đẩy mạnh việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa các dịch vụ công ở những nơi có đủ điều kiện.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Hoàn thiện thể chế, bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng.

Thứ tư, đánh giá, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng theo ngành, lĩnh vực và những nơi có đặc điểm riêng. Sơ kết, tổng kết những mô hình thí điểm và nhân rộng những mô hình mới có hiệu quả.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính các cấp, đồng thời sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị ở Trung ương theo lộ trình.

Thứ sáu, đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ bảy, làm tốt công tác tư tưởng; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp do ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

2. CÔNG TÁC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG

2.1. Những vấn đề chung về cán bộ và công tác cán bộ của Đảng

2.1.1. Khái niệm cán bộ, công tác cán bộ của Đảng

** Khái niệm cán bộ*

Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định:

1. Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước...

2. Cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, bí thư, phó bí thư đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội... trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước⁹.

Tuy khái niệm cán bộ, công chức, viên chức hiện nay đã được quy định rõ và có tính pháp lý cao; song, với vai trò là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng có trách nhiệm lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ đông đảo, hoạt động trong tất cả các tổ chức, các lĩnh vực của đời sống xã hội có đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Vì thế, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã kết luận: “khái niệm “cán bộ” được hiểu một cách tổng thể, theo nghĩa rộng là cán bộ, công chức, viên chức; không phân biệt cán bộ và công chức theo Luật Cán bộ, công chức”¹⁰.

Như vậy, khái niệm cán bộ sử dụng trong các văn kiện của Đảng được hiểu theo nghĩa rộng, *bao gồm tất cả các cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị, các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập; cả những người được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và những người làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.*

Đội ngũ cán bộ ở nước ta hiện nay có số lượng đông đảo và đa dạng. Trong Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước khái quát 4 loại cán bộ: cán bộ lãnh đạo đảng, nhà nước, đoàn thể nhân dân; cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang; cán bộ khoa học, chuyên gia; cán bộ quản lý kinh doanh.

** Khái niệm công tác cán bộ của Đảng*

Công tác cán bộ của Đảng là toàn bộ các hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền nhằm tạo nên đội ngũ cán bộ có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ.

Theo đó, trong công tác cán bộ, Đảng không chỉ lãnh đạo, đề ra chủ trương, mà còn phải chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ trong Đảng, trong các tổ chức của hệ thống chính trị và các tổ chức khác. Công tác

⁹ Xem Luật Cán bộ, công chức (hiện hành), Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2018.

¹⁰ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2009, tr. 197.

cán bộ của Đảng không chỉ đơn thuần là việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ hiện có, mà còn là việc tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; không chỉ phục vụ yêu cầu về cán bộ cho nhiệm vụ trước mắt, mà còn chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho lâu dài; không chỉ giới hạn trong đội ngũ cán bộ của Đảng, mà phải đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, là nhiệm vụ trọng tâm.

2.1.1. Vai trò của cán bộ và công tác cán bộ của Đảng

*** Vai trò của cán bộ**

C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Muốn thực hiện tư tưởng thi cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn”¹¹. Có thể hiểu, những con người sử dụng lực lượng thực tiễn tức là những cán bộ; lực lượng thực tiễn là nhân dân lao động và các lực lượng của tự nhiên. Trong thời kỳ lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, V.I.Lênin khẳng định: “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”¹². Sau khi giành được chính quyền, nước Nga tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin tiếp tục khẳng định: “Nghiên cứu con người, tìm những cán bộ *cổ bản lĩnh*. Hiện nay đó là then chốt; nếu không thế thì tất cả mọi mệnh lệnh và quyết định sẽ chỉ là mớ giấy lộn”¹³.

Ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹⁴; “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”¹⁵. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng”¹⁶.

Kết luận của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp Trung ương khóa X một lần nữa khẳng định: “*Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng*”¹⁷. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp

¹¹ C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2002, t.2, tr. 181.

¹² V.LLênin: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2005, t.4, tr.473.

¹³ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2006, t.44, tr.499.

^{14, 16} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5, tr.309, 313.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.1997, tr.66.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb.Chính trị quốc gia

hành Trung ương khóa XII về Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng”¹⁸.

Từ những khẳng định của C.Mác, PhĂngghen, V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng, có thể khái quát về vai trò của cán bộ, gồm:

Với đường lối, chính sách, pháp luật - bao gồm Cương lĩnh, Chiến lược, nghị quyết của Đảng; các chính sách, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, nghị quyết, kế hoạch công tác của cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị...- cán bộ tham gia xây dựng, hoàn thiện và giữ vai trò quyết định trong tổ chức thực hiện.

Với tổ chức - bao gồm cấp ủy, tổ chức đảng; tập thể lãnh đạo chính quyền, chuyên môn, cơ quan, đơn vị... - cán bộ là nhân tố cấu thành tổ chức, đồng thời tham gia vào việc sắp xếp, kiên toàn và nâng cao chất lượng của tổ chức.

Với nhân dân - bao gồm các tầng lớp nhân dân ở địa phương; cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị; hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các đơn vị lực lượng vũ trang; người lao động ở các đơn vị sản xuất...- cán bộ là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước, các tổ chức với nhân dân; là người làm công tác tư tưởng và công tác dân vận.

** Vai trò của công tác cán bộ của Đảng*

Một là, công tác cán bộ của Đảng quyết định việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế, xã hội...

Hai là, công tác cán bộ của Đảng góp phần rất to lớn thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là, công tác cán bộ là khâu “then chốt” của nhiệm vụ then chốt - xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ cách mạng.

Bốn là, công tác cán bộ là một phương thức lãnh đạo rất quan trọng của Đảng.

Nội dung công tác cán bộ của Đảng

Một là, Đảng xây dựng, ban hành chiến lược, đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ; xây dựng tiêu chuẩn chung của cán bộ, tiêu chuẩn riêng của các loại cán bộ; xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về cán bộ và công tác cán bộ.

Đây là những nội dung quan trọng hàng đầu, là cơ sở các cấp ủy, cơ quan nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa và tiến hành những công việc cụ thể trong công tác cán bộ theo quy định.

Sự thật, H.2009, tr.271.

¹⁸Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.54.

Hai là, tiến hành các khâu của công tác cán bộ: cụ thể hóa tiêu chuẩn cán bộ, xây dựng tiêu chuẩn chức danh; tuyển chọn cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động; bố trí, sử dụng cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bầu cử, giới thiệu ứng cử, chỉ định, phân công phụ trách, biệt phái, miễn nhiệm cán bộ); quản lý cán bộ; kiểm tra, giám sát cán bộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện chính sách cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác cán bộ; ..v.v.

Các khâu trong công tác cán bộ quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, góp phần tạo nên chất lượng công tác cán bộ của Đảng.

Ba là, Đảng lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác cán bộ; tiến hành các hoạt động để các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân tham gia phát hiện, kiểm tra và giám sát cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu.

Bốn là, nghiên cứu khoa học, sơ kết, tổng kết công tác cán bộ và phát triển lý luận về công tác cán bộ nói chung, công tác cán bộ của Đảng nói riêng.

2.2. Thực trạng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ của Đảng

2.2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ

** Ưu điểm*

Về tổng thể, đội ngũ cán bộ đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới: Đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín. Cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Hầu hết cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, trung thành với Đảng, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Nhiều cán bộ khoa học tâm huyết, say mê nghiên cứu, có đóng góp tích cực cho đất nước.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước thích ứng nhanh với

cơ chế thị trường, tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả¹⁹.

** Khuyết điểm*

Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt mục tiêu đề ra²⁰.

Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; nhiều cán bộ thiếu tính chuyên nghiệp.

Một bộ phận cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực.

Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu tính Đảng, lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý theo pháp luật.

2.2.2. Thực trạng công tác cán bộ

** Ưu điểm*

Công tác cán bộ có nhiều đổi mới, được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ và đạt một số kết quả quan trọng.

Ban Chấp hành Trung ương đã chú trọng lãnh đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn làm cơ sở ban hành nghị quyết về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và kết luận về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, phù hợp với tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Từng bước hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ; xây dựng, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định, quy chế về đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát,

¹⁹Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.45-46.

²⁰Nhiệm kỳ 2020-2025: Tỷ lệ cấp ủy viên cấp tỉnh trẻ (dưới 40 tuổi) là 5,95%. Tỷ lệ cấp ủy viên cấp huyện trẻ (dưới 40 tuổi) là 14,43%. Tỷ lệ cấp ủy viên cấp cơ sở trẻ (dưới 35 tuổi) là 10,64%.

kiểm soát quyền lực. Quy trình công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, trong nhiệm kỳ đã đẩy mạnh thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ hơn. Việc chống chạy chức, chạy quyền được coi trọng, có chuyển biến.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch cán bộ được quan tâm, chú trọng và đầu tư tương xứng.

Công tác điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được chú trọng và đổi mới, gắn với nhu cầu thực tiễn. Nhìn chung, những cán bộ được điều động, luân chuyển cơ bản phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và khẳng định năng lực lãnh đạo, quản lý bằng những kết quả cụ thể.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ được tăng cường. Bộ Chính trị đã chỉ đạo đợt tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện công tác cán bộ trong toàn hệ thống chính trị. Căn cứ kết quả rà soát, Ban Bí thư đã ban hành kết luận chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh công tác cán bộ và tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp chưa thực hiện đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những tập thể, cá nhân vi phạm. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế về công tác cán bộ.

** Khuyết điểm*

Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm, còn một số ít nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng.

Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, mặc dù đã có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn không ít trường hợp chưa phản ánh đúng thực chất.

Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, cá biệt có nơi bố trí người nhà, người thân chưa đủ uy tín.

Chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc. Thủ tục hành chính trong một số khâu của công tác cán bộ chậm được cải tiến.

2.3. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ

Kế thừa, phát triển những quan điểm chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ trong Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy

tín, ngang tầm nhiệm vụ xác định 5 quan điểm:

Thứ nhất, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.

Thứ hai, thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm.

Thứ ba, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân; đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Thứ tư, quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính; giữa xây và chống, trong đó xây là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; giữa đức và tài, trong đó đức là gốc; giữa tính phổ biến và đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân; phải thực sự dựa vào nhân dân để

xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ²¹.

2.3.2. Mục tiêu

*** Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc²²

*** Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2025:

(1) Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ;

(2) Cơ bản bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương và hoàn thành ở cấp huyện; đồng thời, khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác;

(3) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Đến năm 2030:

(1) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng;

(2) Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược, ngang tầm nhiệm vụ.

Cụ thể là:

Đối với cán bộ cấp chiến lược: Thực sự tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín; trên 15% dưới 45 tuổi; từ 40-50% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế (đối với quân đội, công an có quy định riêng của Bộ Chính trị).

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương Từ 20-25% dưới 40 tuổi; từ 50- 60% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương Từ 15-20% cán bộ lãnh đạo,

²¹ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.54, 57.

²² Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.54, 57.

quản lý cấp tỉnh dưới 40 tuổi, từ 25-35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; từ 20-25% cán bộ lãnh đạo chủ chốt và ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện dưới 40 tuổi. Đối với cán bộ chuyên trách cấp xã: 100% có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.

Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân đội, công an: Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, sức chiến đấu cao; có số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; từ 20-30% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Đối với đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia: Đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới, số cán bộ khoa học đạt ít nhất 11 người trên 1 vạn dân.

Đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước: Nâng cao tính đảng và ý thức tuân thủ pháp luật; sản xuất kinh doanh hiệu quả; từ 70-80% có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ 20-25%; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%. Ở những địa bàn có đông bào dân tộc thiểu số, phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư²³.

2.3.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Thứ nhất, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, sự gương mẫu, tinh thần vì nhân dân phục vụ của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp.

Thứ hai, coi trọng đánh giá chất lượng, hiệu quả, sản phẩm thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Thứ ba, chú trọng cơ cấu hợp lý, sớm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

Thứ tư, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; đồng thời, có cơ

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.57-60.

ché khuyến khích, bảo vệ những cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo công tác cán bộ, cải cách thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về công tác cán bộ. Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong từng khâu của công tác cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch ủy ban nhân dân. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát, chống chạy chức, chạy quyền. Không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật của Nhà nước và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Thứ sáu, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phát hiện, lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài và cơ chế đánh giá cán bộ. Mở rộng việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng trong hệ thống chính trị. Thí điểm chủ trương người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu với cấp có thẩm quyền để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Thứ bảy, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng “đoàn kết, trung thành, trung thực, trong sáng, gương mẫu, tinh thông, chuyên nghiệp”, nhất là cán bộ tham mưu cấp chiến lược, chuyên gia đầu ngành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới. Chú trọng lựa chọn và bố trí đúng người đứng đầu cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, tạo bước phát triển mới lý luận về công tác xây dựng Đảng.

Thứ tám, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài; Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.